

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Duy.

Ông Dương Công Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn Đ (Họ tên khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 7 năm 1983 tại xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Xóm B, Xuân K, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1945; vợ Nguyễn Thị U (đã ly hôn), con có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không có; tiền án: Có 03 tiền án; ngày 14/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 28/02/2009; ngày 16/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Cạn xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 26/8/2012; ngày 17/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03(ba) năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 20/9/2017; về nhân thân: Ngày 19/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành

phố Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà 11, khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Nông Xuân T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Bà Lương Thị L, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn T, sinh ngày 24/8/1986.

Nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Trần Xuân H, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Xóm P, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Nguyễn Trung H, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 Công an huyện B, nhận được tin báo của ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1960, trú tại Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trình báo về việc ông bị mất 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12S1-07910, để ở cạnh đường quốc lộ 1B tại đoạn gần chợ xã C, huyện B. Nhận được tin báo Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định Đào Văn Đ là đối tượng đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên.

Tại Cơ quan điều tra Đào Văn Đ đã khai nhận như sau: Đào Văn Đ lên xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để làm thuê, khoảng 07 giờ ngày 03/4/2018. Đào Văn Đ đón xe ô tô khách, để đi theo hướng Thái Nguyên lên Lạng Sơn. Khi đến khu vực chợ xã C, huyện B thấy có nhiều người họp chợ ở cạnh đường, Đào Văn Đ xuống xe ô tô với mục đích Trộm cắp tài sản của người dân đi chợ. Đào Văn Đ quan sát thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 12S1-07910 dựng ở cạnh đường, đối diện chợ xã C, không có người trông giữ. Đào Văn Đ đã dùng vạm phá khóa xe chuẩn bị từ nhà và đã mở được khóa điện, rồi điều khiển xe mô tô theo hướng đường đi Hà

Nội. Trên đường đi Đào Văn Đ đã tháo biển số xe vứt đi, rồi tiếp tục điều khiển xe về huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chiếc xe này Đào Văn Đ đã bán cho Lê Văn T, sinh năm 1986 trú tại xóm X, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội với giá 3.800.000 đồng. Ngày 04/4/2018 Công an huyện B đã thu hồi chiếc xe này để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 02/HĐ-ĐG ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B, xác định tại thời điểm chiếc xe mô tô bị lấy trộm có giá trị là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, còn xác định được ngoài lần trộm cắp này, Đào Văn Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp 03 (ba) chiếc xe mô tô khác trên địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 27/02/2018 Đào Văn Đ đón xe ô tô khách lên huyện B, khi đến khu vực chợ xã Vũ Sơn, huyện B, là ngày phiên chợ, Đào Văn Đ xuống xe đi bộ để quan sát, thấy trong Ga ra để xe bên trái sân Ủy ban nhân dân xã Vũ Sơn có nhiều xe mô tô đang dựng ở đó. Quan sát thấy không có người trông giữ, Đào Văn Đ đã dùng vạm, phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA WAVE màu trắng-đen-bạc biển kiểm soát 12S1-05447 của ông Nông Xuân T trú tại thôn N, xã V, huyện B. Sau khi mở được khóa xe Đào Văn Đ, điều khiển xe đi về huyện V, tỉnh Thái Nguyên, vào một hiệu sửa xe để thay khóa, tháo biển số vứt đi. Ngày hôm sau Đào Văn Đ đem chiếc xe này đến cầm cố với Nguyễn Trung H, sinh năm 1982 trú tại Xóm C, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, với giá 7.000.000 đồng. Ngày 29/5/2018 Công an huyện B đã tiến hành thu giữ chiếc xe này để phục vụ điều tra, xử lý.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 28/3/2018 Đào Văn Đ mang theo vạm phá khóa xe mô tô tự làm, một mình đón xe ô tô khách lên huyện B, với mục đích trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến chợ xã V, huyện B, quan sát thấy có rất nhiều người đang họp chợ, có nhiều xe mô tô dựng ở bên đường quốc lộ 1B, Đào Văn Đ đi đến một chiếc xe mô tô dựng cạnh đường đối diện cây xăng Xuân Diệm, Đào Văn Đ thấy có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh-đen- bạc BKS: 12S1- 08388 của bà Lương Thị L trú tại Thôn B, xã Đ, huyện B, không có người trông giữ, Đào Văn Đ dùng vạm phá khóa ổ khóa điện rồi nổ máy xe, điều khiển xe về hướng Thái Nguyên, trên đường đi Đào Văn Đ vào một cửa hiệu sửa chữa xe máy cạnh đường để thay khóa điện và khóa cốp xe. Thấy trong cốp xe có giấy tờ đăng ký xe, sau khi thay xong khóa Đào Văn Đ điều khiển xe đi về chỗ ở, đến ngày hôm sau Đào Văn Đ đem chiếc xe này bán cho Trần Xuân H ở Xóm P, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên với giá 10.000.000 đồng. Ngày 31/5/2018 Công an huyện B đã tiến hành thu giữ chiếc xe này để phục vụ công tác điều tra, xử lý.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2018 Đào Văn Đ lại đón xe ô tô khách lên huyện B, đến thị trấn Bắc Sơn, Đào Văn Đ đi bộ qua khu vực chợ đang họp tạm tại sân vận động, thấy có nhiều xe mô tô không có người trông giữ. Đào Văn Đ đi đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA WaVe màu sơn xanh-đen-bạc BKS: 12S1- 09256 của Vũ Thanh T trú tại khối phố L, thị trấn B,

huyện B. Đào Văn Đ dùng vạm phá khóa lấy được xe mô tô và điều khiển xe theo hướng quốc lộ Thái Nguyên- Hà Nội, trên đường đi Đào Văn Đ đã tháo biển số xe vứt đi. Khi về đến thị trấn S, thành phố Hà Nội, Điều đã bán chiếc xe này cho Lê Văn T trú tại xóm X, xã Đ, huyện S với giá 3.800.000 đồng. Chiếc xe này trong quá trình điều tra đã không thu hồi được, do Lê Văn T đã đi khỏi địa phương.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 01/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản, đối với 03 (ba) chiếc xe mô tô mà Đào Văn Đ đã trộm cắp bị thu giữ. Tại kết luận số 06/HĐ-ĐG ngày 02/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của huyện B, xác định tại thời điểm bị lấy trộm 03(ba) chiếc xe có giá trị như sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA WaVe màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12S1-09256, xe cũ đã qua sử dụng của anh Vũ Thanh T có giá trị 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12S1-08388 của Lương Thị L, xe đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe màu sơn trắng-đen-bạc, số khung 1210DY484068, số máy 12B5484160, xe đã qua sử dụng của ông Nông Xuân T có giá trị 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng cộng số tài sản trên có giá trị 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn xác định được vào ngày 02/4/2018 Đào Văn Đ, có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nên đã chuyển giao cho Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lê Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Trung H là những người đã mua xe do Đào Văn Đ trộm cắp bán cho. Khi mua xe họ không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người bị hại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe mô tô cho bà Lương Thị L và ông Nguyễn Mạnh C để quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô thu hồi được chủ sở hữu là ông Nông Xuân T, ông Nông Xuân T cho rằng xe đã bị thay thế nhiều phụ tùng, nên chưa nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự, Sau khi nhận lại tài sản bị mất, người bị hại có yêu cầu:

- Bà Lương Thị L yêu cầu Đào Văn Đ bồi thường 01 (một) bộ gương chiếu hậu trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 1.000.000đ (một triệu đồng) để làm giấy tờ đã bị mất. tổng là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng)

- Ông Nông Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) để sửa chữa xe do bị hỏng hóc(xe đã bị thay vành, lốp, bu lông máy... mất biển kiểm soát)

- Anh Vũ Thanh T yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe bị Đào Văn Đ trộm cắp, đến nay không thu hồi được, với số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng)

- Ông Nguyễn Mạnh C sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBS ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đào Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa người bị hại ông Nông Xuân T, bà Lương Thị L, ông Nguyễn Mạnh C, anh Vũ Thanh T trình bày: Việc bị mất xe ,ai lấy trộm thì không biết, sau khi trình báo Công an huyện B; Công an huyện B đã bắt được người trộm cắp, qua lời khai nhận của người bị bắt thì mới biết tài sản xe mô tô của mình đã bị Đào Văn Đ lấy trộm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là đúng, phù hợp về địa điểm, thời gian, đặc điểm về tài sản là xe mô tô của mình bị mất trộm. Sau khi Công an huyện B đã thu hồi xe mô tô trả lại cho gia đình, sau đó có yêu cầu đề nghị bắt bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như sau:

Bà Lương Thị L yêu cầu được bồi thường số tiền là 1.100.000đồng, trị giá chiếc gương chiếu hậu 100.000đồng; tiền làm lại giấy tờ xe đã mất là 1.000.000 đồng.

Ông Nông Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đồng để sửa chữa xe mô tô do bị hỏng hóc, phụ tùng bị thay thế, biển kiểm soát mất.

Anh Vũ Thanh T yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất đến nay không thu hồi được, với số tiền 21.000.000 đồng.

Nhưng tại phiên tòa, nghe bị cáo trình bày hoàn cảnh bản thân và gia đình, tính nghiêm trọng của pháp luật mà bị cáo phải chịu hình phạt. Do vậy người bị hại đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị thiệt hại.

Ông Nguyễn Mạnh C sau khi nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Trung H tại cơ quan điều tra, Công an huyện B đã có khai nhận được mua xe mô tô do Đào Văn Đ bán, nhưng vì không quen biết và không biết đây là tài sản trộm cắp, mục đích họ mua về sử dụng. Lê Văn T chỉ khai nhận được mua chiếc xe mô tô với Đào Văn Đ ngày 03/4/2018, chiếc xe này có nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12S1 – 07910 với số tiền 3.800.000 đồng; chiếc xe này xác định là của ông Nguyễn Mạnh C, ngoài ra không được mua chiếc xe nào với Đào Văn Đ nữa; hiện nay Lê Văn T đã đi khỏi địa phương, không biết địa chỉ ở đâu, làm gì. Nay Nguyễn Trung H yêu cầu bị cáo Đào Văn Đ phải bồi hoàn lại số tiền đã mua xe là 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Trần Xuân H yêu cầu bồi hoàn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo Đào Văn Đ tự nguyện sẽ trả lại số tiền này.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát biểu luận tội đối với vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; tuyên bố Đào Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức án từ 03 năm đến 04 năm tù giam,

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa các người bị hại đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho họ.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 5 năm 2018, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội cung cấp thì bị cáo Đào Văn Đ vẫn sống chung với mẹ, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo đến nay. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Nông Xuân T chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng số khung 121DY484068, số máy 12B5484160 để quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đào Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian tháng hai, tháng ba và

tháng tư năm 2018 bị cáo Đào Văn Đ đã nhiều lần có hành vi trộm cắp xe mô tô, trên địa bàn huyện B, để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, cụ thể đã xác định: Lần thứ nhất khoảng 08 giờ ngày 27/02/2018 Đào Văn Đ đã trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe màu trắng-đen-bạc, của ông Nông Xuân T, đem bán cho Nguyễn Trung H ở thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên giá 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Lần thứ hai khoảng 07 giờ ngày 28/3/2018, bị cáo Đào Văn Đ lấy trộm 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12S1 – 08388 của bà Lương Thị L. Đem bán cho Trần Xuân H địa chỉ tại Xóm P, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Lần thứ ba khoảng 14 giờ ngày 29/3/2018 tại khu vực sân vận động thị trấn B, huyện B. Đào Văn Đ lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe màu sơn xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 12S1 – 09256 của Vũ Thanh T, đem bán cho Lê Văn T có địa chỉ tại xóm X, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội, với giá 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Lần thứ tư khoảng 07 giờ ngày 03/4/2018 Đào Văn Đ trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn Hiệu HONDA WAVE màu xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 12S1 – 07910 của ông Nguyễn Mạnh C, đem bán cho Lê Văn T với giá 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai trình báo của người bị hại. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng; bị cáo đã có động cơ, mục đích từ nhà để trộm cắp xe mô tô tại các khu vực đông người, xe của huyện B, chuẩn bị công cụ, phương tiện phá mở khóa điện; tài sản mà bị cáo nhằm tới là xe mô tô loại này dễ phá khóa, dễ tiêu thụ có tiền ngay. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, tại các khu vực họp chợ đông người, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, mà bị cáo dễ dàng lấy trộm. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân địa phương mỗi khi đến họp chợ để trao đổi, mua bán hàng hóa; ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo còn có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 “ Phạm tội 02 lần trở lên”.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 04 (bốn) tiền án đều bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Các bản này bị cáo đã chấp hành xong, trở về địa phương, bị

cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có tính trộm cắp chuyên nghiệp, coi thường pháp luật.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa riêng.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[10] Tại phiên tòa người bị hại ông Nông Xuân T, bà Lương Thị L, anh Vũ Thanh T không yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho mình. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại.

[11] Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Đ tự nguyện bồi hoàn số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì đã mua xe mô tô do bị cáo trộm cắp, cho Nguyễn Trung H 7.000.000 đồng; Trần Xuân H 10.000.000 đồng.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án biên bản xác minh ngày 25/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tại chính quyền địa phương xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội đã cung cấp, giấy xác nhận gia đình bị cáo là hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2018, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân sống phụ thuộc gia đình và không có thu nhập, công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nông Xuân T 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, số khung 1210DY484068, số máy 12B5484160, xe đã qua sử dụng, để quản lý.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng mức án cần phải xử bị cáo nghiêm khắc hơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ theo Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

Bị cáo Đào Văn Đ 05 (Năm) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04 tháng 4 năm 2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đào Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho:

Ông Nguyễn Trung H số tiền 07.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Ông Trần Xuân H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ghi nhận ông Nguyễn Mạnh C, bà Lương Thị L, ông Nông Xuân T sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm. Anh Vũ Thanh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đào Văn Đ.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Nông Xuân T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, số khung 1210DY484068, số máy 12B5484160, xe đã qua sử dụng, để quản lý. Tài sản này được ghi theo biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, với Chi cục thi hành án huyện B ngày 05/7/2018.

5. Về án phí:

Bị cáo Đào Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 850.000 đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 1.050.000 đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử .

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh